



VIỆN PASTEUR NHA TRANG từ khi thành lập đến năm 1945

Bùi Thị Hà

KỂ TỪ KHI VIỆN PASTEUR PARIS THÀNH LẬP VÀO NĂM 1887, NHƯ CẦU THÀNH LẬP HỆ THỐNG VIỆN PASTEUR TẠI CÁC THUỘC ĐỊA CỦA PHÁP ĐÃ ĐƯỢC ĐẶT RA. ĐÓ LÀ TIỀN ĐỀ QUAN TRỌNG ĐỂ HÌNH THÀNH HÀNG LOẠT CÁC VIỆN PASTEUR Ở ĐÔNG DƯƠNG, TRONG ĐÓ CÓ VIỆN PASTEUR NHA TRANG. VIỆN PASTEUR NHA TRANG ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀO NĂM 1891 NẪM TRONG CHỦ TRƯỞNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐÔNG DƯƠNG TRONG VIỆC LẬP NÊN MỘT CƠ QUAN NGHIÊN CỨU VÀ PHÒNG DỊCH, NHẤT LÀ BỆNH HỌC ĐỘNG VẬT VÀ MỘT SỐ BỆNH NHIỆT ĐỐI CHO XỨ TRUNG KỲ VÀ TOÀN ĐÔNG DƯƠNG.

1. Bối cảnh thành lập viện Pasteur Nha Trang

Năm 1891, bác sĩ Alexandre Yersin đặt chân đến Nha Trang. Tại đây, ông dựng một ngôi nhà nhỏ bên bờ biển làm cơ sở nghiên cứu vi trùng. Năm

1893, nạn dịch hạch bùng nổ khắp vùng Viễn Đông, Yersin quyết định đến Hồng Kông để nghiên cứu vấn đề này. Tháng 6-1894, Yersin đã tìm ra vi trùng dịch hạch⁽¹⁾. Năm 1895, Yersin trở về Nha Trang. Cùng

năm, Toàn quyền Đông Dương Chevassieux đã trợ cấp cho Yersin 5000 đồng Đông Dương để lập phòng thí nghiệm-tiền thân của viện Pasteur Nha Trang⁽²⁾. Năm 1904, phòng thí nghiệm đổi tên thành viện Pasteur Nha Trang, với 3 nhiệm vụ chính là điều chế vắc-xin và huyết thanh điều trị các bệnh nhiễm khuẩn ở động vật; dịch tễ và vi sinh vật học; cải thiện và tuyển lựa các giống động vật địa phương. Ngoài ra, còn một số nhiệm vụ khác như nghiên cứu và sản xuất một số loại vắc-xin cho người, đào tạo cán bộ dịch tễ...

Buổi đầu bắt tay vào việc, Yersin chọn một lô cốt hai tầng ven biển tại Xóm Cồn để làm nơi ở và làm việc. Tầng trệt là phòng ăn, tầng một là phòng



Phòng thí nghiệm của viện Pasteur Nha Trang

làm việc và tầng hai là phòng ngủ. Phòng thí nghiệm được cung cấp 20 con ngựa, trong đó một vài con đã chết vì dịch bệnh. Khó khăn là vậy nhưng Yersin vẫn không nản lòng, ông từng bước hoàn thiện cơ sở hiện có và tiếp tục lập thêm các chi nhánh ở Suối Dầu, Hòn Bà. Các cơ sở này chủ yếu là chăn nuôi và trồng thử nghiệm một số cây như cao su, ca cao, cà phê, cô ca, cola...

Sau năm 1897, cơ ngơi của Phòng thí nghiệm được xây lại trên quy mô lớn hơn: Một toà nhà lớn gồm 1 tầng lầu và 1 tầng trệt. Tầng trệt có phòng thí nghiệm, điều chế và bảo quản huyết thanh, hầm nước đá, hai phòng phẫu thuật và lấy máu động vật, văn phòng của thủ quỹ và hai kho, tầng lầu gồm 2 phòng thí nghiệm, cabin cấy vi khuẩn và thư viện. Ngoài ra còn có 4 chuồng chăn ngựa có sức chứa 30 con; 3 chuồng với 6 ngăn cho động vật cách ly; chuồng cho động vật mới; chuồng nhốt động vật để thí nghiệm; nhà máy nước đá; hai tháp nước trong các toà nhà; kho chứa vật tư, kho chứa thức ăn động vật, nhà kho, nơi ở của nhân viên bản xứ, trụ sở T.S.F; nhà cho bác sĩ người Pháp; một lô cốt cũ 2 tầng được cải

tạo thành nơi ở của Giám đốc, trong đó có 600m² làm phòng thí nghiệm⁽³⁾. Năm 1921, viện Pasteur Nha Trang đã xin sử dụng 3 trạm điện tin không dây ở Nha Trang, Suối Dầu và Hòn Bà để bảo đảm hoạt động được liên tục⁽⁴⁾.

2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

Về cơ cấu tổ chức, hai bản hợp đồng có thời hạn 30 năm được ký vào tháng 9-1904 đối với viện Pasteur Nha Trang và tháng 7-1905 đối với viện Pasteur Sài Gòn, xác định những điều kiện ràng buộc của 2 viện này với viện Pasteur Paris và với chính quyền Đông Dương. Kể từ ngày 1-1-1906, viện Pasteur Nha Trang và Sài Gòn kết hợp lại, gọi chung là viện Pasteur Đông Dương, dưới sự chỉ đạo của người ủy nhiệm viện Pasteur Paris tại Đông Dương⁽⁵⁾. Với điều khoản nói trên, các viện Pasteur ở Đông Dương ngoài việc hoàn thành công việc chuyên môn của mình, còn phải hỗ trợ các viện Pasteur và cơ sở khám chữa bệnh ở các xứ khác trong công tác dịch tễ. Năm 1936, viện Pasteur Đông Dương gồm 4 phân viện Sài Gòn, Nha Trang, Hà Nội và Đà Lạt. Năm 1945, viện Pasteur Đông

Dương bị quân đội Nhật chiếm đóng, sau đó thuộc quyền quản lý của chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hoà. Ngoài Suối Dầu và Hòn Bà, viện Pasteur Nha Trang còn lập ra chi nhánh là viện Vi trùng học Huế do Noël Bernard làm giám đốc (7/1910-12/1912). Cơ sở này hoạt động đến năm 1913 thì sát nhập vào Sở Y tế Trung kỳ.

Về nhân sự, thời gian đầu, nhân viên của viện Pasteur chủ yếu là người Âu. Đầu thế kỷ XX, bắt đầu có người bản xứ, phần lớn là thợ lý hoặc lao động thủ công. Năm 1922, Viện có Giám đốc Yersin; 3 người thuộc bộ phận Vi trùng động vật và hạch bò; 3 người thuộc Phòng Thí nghiệm hoá học (Suối Dầu); 1 thủ quỹ là người Âu; còn lại là người bản xứ (1 điều chế viên chính là Bùi Quang Phương, 2 điều chế viên hạng nhất, 1 giúp việc thú y sĩ, 3 giúp việc phòng thí nghiệm, 7 công nhân cơ khí, thợ sắt tây, thợ mộc, lái xe, 6 người coi ngựa, 18 thợ cắt cỏ và nhân công)⁽⁶⁾.

Trong số những nhân sự người Âu từng làm việc tại viện Pasteur Nha Trang, không thể không kể đến nhà Pasteur đầy tài năng và đức độ, người được đông đảo nhân dân Việt Nam kính trọng là bác sĩ Alexandre Yersin (1863-1943). Tháng 6-1894, Yersin tìm ra vi trùng dịch hạch. Sau khi trở lại Nha Trang, Yersin lập ra một phòng thí nghiệm vi trùng học⁽⁷⁾. Trong các năm 1895-1943, ông đã công bố gần 40 công trình nghiên cứu về bệnh học Đông Dương⁽⁸⁾. Trong các năm 1917-1918, lửa canh-ki-na được Yersin trồng thử nghiệm đã cho ra đời những viên thuốc ký ninh từ viện Pasteur Nha Trang. Bên cạnh đó, Yersin còn khám bệnh miễn phí cho dân nghèo, bán thuốc, hướng dẫn cho người dân ăn ở vệ sinh. "Tôi có nhiều niềm vui khi điều trị cho những người đã đến gặp tôi để được hướng dẫn, nhưng tôi không muốn coi y

khoa là một nghề, phải nói rằng không bao giờ tôi có thể đòi tiền bệnh nhân cho việc chăm sóc họ⁽⁹⁾. Ngày 1-3-1943, Yersin qua đời tại nhà riêng ở Suối Dầu. “Nhà bác học như Yersin, một con người vừa vĩ đại vừa giản dị và khiêm tốn, đã thực hiện những nghiên cứu về bệnh dịch hạch tại nơi đây và đưa ra được những kết quả đầu tiên khiến cả giới khoa học phải biết đến⁽¹⁰⁾. Những năm tháng chọn Nha Trang làm quê hương thứ hai đã ghi dấu sự nghiệp của ông, một nhà khoa học vĩ đại, cũng như những đóng góp to lớn của ông đối với viện Pasteur Nha Trang, với Trung kỳ và Việt Nam.

3. Hoạt động của viện Pasteur Nha Trang

Cũng giống như các viện Pasteur khác, hoạt động của viện Pasteur Nha Trang thời kỳ này gồm 3 bộ phận: Thực nghiệm, nghiên cứu khoa học và đào tạo.

3.1. Hoạt động thực nghiệm

Những hoạt động thực nghiệm của viện Pasteur Nha Trang tiến hành gồm vi sinh người, huyết thanh điều trị và vi sinh động vật.

Vi sinh người: Các loại vắc-xin dành cho người được sản xuất tại viện Pasteur Nha Trang thời kỳ này chỉ có vắc-xin vi sinh (tả, dịch hạch), sốt rét. Với bệnh tả: Số lượng vắc-xin ngừa tả sản xuất tại viện Pasteur Nha Trang trong các năm 1917-1921 là 4.500 liều (1917), 33.870 liều (1918), 233.250 liều (1919), 112.970

liều (1920)⁽¹¹⁾. Với dịch hạch: Từ năm 1904, viện Pasteur Nha Trang là cơ sở duy nhất sản xuất và cung cấp vắc-xin ngừa bệnh hạch ở người cho Trung kỳ và toàn Đông Dương.

Đối với bệnh sốt rét: Yersin và cộng sự đã điều tra về muỗi anophen và bệnh sốt rét cơn ở trẻ em, đặc biệt là tại các vùng cao nguyên và thung lũng của Nam Trung kỳ⁽¹²⁾. Dưới đây là kết quả của nhóm nghiên cứu Yersin và cộng sự:

Huyết thanh điều chế tại viện Pasteur Nha Trang

Ngay từ tháng 4-1898, viện Pasteur Nha Trang đã sản xuất những liều huyết thanh ngừa dịch hạch bò đầu tiên⁽¹⁵⁾, và sản lượng qua các năm đạt được như sau: Năm 1904-1905: 17.393 liều, 1906: 3.665, 1907: 5.000, 1908: 10.015, 1909: 13.000, 1910: 10.325, 1911: 4.300, 1912: 27.000, 1913: 10.000, 1914: 6.605, 1915: 2.000, 1916: 1.000, 1917: 6.500, 1918: 4.100, 1919: 37.050, 1920: 39.766, 1921: 35.083, 7 tháng của năm 1922: 80.000 liều⁽¹⁶⁾.

Với uy tín từ hoạt động sản xuất huyết thanh động vật, viện Pasteur Nha Trang đã xác lập chỗ đứng của mình trong lĩnh vực này không chỉ ở Đông Dương mà còn với các quốc gia lân cận. Philippines và vùng La Péninsule malaise cũng đã yêu cầu tiếp nhận hoặc mua huyết thanh của viện Pasteur Nha Trang. Năm 1928, viện Pasteur Nha Trang đã sản xuất 132.000 liều huyết thanh, trong đó 131.500 liều đã gửi tới các xứ

Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ, Cao Miên và Lào⁽¹⁷⁾. Trong đó, đã có 45.526 liều ngừa hạch ở động vật dành cho Sở thú y Bắc kỳ⁽¹⁸⁾.

Trong các năm 1930-1940, huyết thanh điều trị bệnh tụ huyết trùng ở trâu bò của viện Pasteur Nha Trang đã được sử dụng cho hơn 30.000 con trâu bò ở Nam Trung kỳ, Nam kỳ và Cao Miên⁽¹⁹⁾.

Vi sinh động vật: Từ những năm 30 của thế kỷ XX trở đi, vi sinh động vật đã trở thành thế mạnh lớn nhất của viện Pasteur Nha Trang. Đây là cơ sở nghiên cứu và sản xuất vắc-xin động vật lớn nhất ở Trung kỳ nói riêng và Việt Nam nói chung⁽²⁰⁾.

Trong các năm 1930-1937, khoảng 500.000 con trâu bò ở Trung kỳ, Nam kỳ và Cao Miên đã được chủng ngừa từ vắc-xin của viện Pasteur Nha Trang⁽²¹⁾. Số lượng các ổ dịch và số lượng vật nuôi bị chết vì dịch bệnh ngày càng giảm: ở Nam kỳ vào năm 1939 có 185 ổ dịch và 937 ca vật nuôi bị chết vì dịch thì đến năm 1940 các con số tương ứng chỉ còn là 98 ổ và 438 ca; tình hình tương tự cũng diễn ra ở Cao Miên với 63 ổ và 1.288 ca bệnh chết vì dịch (1939) giảm xuống còn là 36 ổ và 567 ca bệnh động vật chết vì dịch (1940)⁽²²⁾.

3.2. Hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

Đào tạo: Những năm đầu, viện Pasteur Nha Trang đã tiếp nhận nhiều khoá thực tập sinh là người Pháp, sau đó là bản xứ. Từ năm 1899, những viên tổng trú sứ Bắc và Trung kỳ đã gửi tới viện Pasteur Nha Trang một

Viện Pasteur Nha Trang điều tra bệnh sốt rét con tại Trung kỳ

Tên vùng	Số lượng trẻ em		Chỉ số bệnh dịch địa phương
	Cuộc kiểm tra	Số người nhiễm	
Cao nguyên Lang-Bian	59	0	0
Thung lũng Dra-Nhim ¹³	74	46	62
Thung lũng Dra-Nhim ¹⁴	63	46	73
Route moyenne từ Daban đi Dran	21	19	85

vài người bản xứ biết tiếng Pháp để điều chế vắc-xin thú y. Sau đó, chính quyền Nam kỳ và Cao Miên cũng theo cách thức này. Năm 1936, 05 viên chức bản xứ của Sở Thú y được tiếp nhận vào một kỳ tập sự 6 tháng tại viện Pasteur Nha Trang⁽²³⁾.

Nghiên cứu khoa học: Từ năm 1897, Viện bắt đầu nghiên cứu về bệnh hạch bò. Sau đó, triển khai áp dụng phương pháp huyết thanh-nhiễm truyền tại Bắc kỳ và Cao Miên. Huyết thanh ngừa hạch của viện Pasteur Nha Trang pha loãng với tỷ lệ 1/100 hoặc lọc, được gửi tới Constantinople, sau đó Constantinople lại gửi tới Nha Trang để trao đổi nghiên cứu⁽²⁴⁾. Nghiên cứu hạch bò dần trở thành lĩnh vực quan trọng của viện Pasteur Nha Trang. Năm 1904, Viện đã điều chế thành công thuốc ngừa bệnh tụ huyết trùng trâu bò từ huyết thanh bò. Ngoài những nhiệm vụ nói trên, viện Pasteur Nha Trang còn phải kiểm tra về kỹ thuật tại Phòng thí nghiệm vi trùng học ở Huế, Phnom-pênh, Viêng Chăn. Những đề xuất của viện Pasteur Nha Trang được gửi tới các chủ tỉnh cũng như tổng thanh tra vệ sinh và y tế công cộng⁽²⁵⁾.

Kết luận

Có thể thấy, sự ra đời và phát triển của viện Pasteur Nha Trang nằm trong chủ trương của chính quyền thuộc địa Đông Dương trong việc tạo ra một cơ sở vi trùng học và dịch tễ học động vật cho Trung kỳ và toàn Đông Dương. Với những nhiệm vụ được giao, viện Pasteur Nha Trang còn là một cơ sở thí nghiệm các bệnh học nhiệt đới điển hình mà “viện Mẹ” - viện Pasteur Paris mong muốn thiết lập trong các thuộc địa của Pháp.

Viện Pasteur Nha Trang đã góp phần rất lớn vào công tác dịch tễ ở Trung kỳ và Việt Nam thời cận đại, đặc biệt là trong lĩnh vực phòng dịch cho

người và động vật. Dầu không phải là nhiệm vụ quan trọng nhất trong chức năng hoạt động nhưng viện Pasteur Nha Trang cũng đã phần nào giải quyết các nhu cầu phòng dịch cho người dân Trung kỳ lúc bấy giờ.

Song có lẽ vai trò lớn nhất của viện Pasteur Nha Trang là góp phần quan trọng vào công tác phòng dịch ở động vật. Vào đầu thế kỷ XX, khi vệ sinh và khoa học còn chưa phát triển, ngành chăn nuôi ở Trung kỳ nói riêng và Việt Nam nói chung phải hứng chịu nhiều thiệt hại do dịch bệnh. Vì vậy, việc viện Pasteur Nha Trang nghiên cứu bệnh học động vật và tìm ra vắc-xin ngừa bệnh không chỉ có ý nghĩa đối với lĩnh vực dịch tễ mà còn giữ vai trò quan trọng trong hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhất là với một xứ thuộc địa có nền kinh tế nông nghiệp làm chủ đạo như Việt Nam.

Tuy nhiên, cũng giống như các viện Pasteur khác ở Việt Nam thời kỳ này, viện Pasteur Nha Trang vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Mục đích của chính quyền thực dân khi thiết lập viện Pasteur Nha Trang là chỉ nhằm góp phần xây dựng một nền y tế phục vụ cho sự cai trị thuộc địa của thực dân Pháp, chứ không dành cho người Việt Nam. Bên cạnh đó, viện Pasteur Nha Trang là nơi cung cấp nguyên liệu sinh học cho các hoạt động nghiên cứu, sản xuất vắc-xin ở chính quốc. Vì vậy, trong suốt thời kỳ người Pháp thống trị, tình trạng vệ sinh ở Trung kỳ nói riêng và trong toàn Đông Dương nói chung đã không cải thiện nhiều so với trước. Dịch bệnh vẫn xảy ra thường xuyên, hoành hành ở các vùng nông thôn. Với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng 8 năm 1945, viện Pasteur Nha Trang thuộc quyền quản lý của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do các bác sĩ và chuyên gia người Việt Nam trực tiếp lãnh đạo. ■

CHÚ THÍCH:

1. Bernard (Noël) (1922), *Les instituts Pasteur d'Indochine*, Saigon, Imprimerie nouvelle Albert Portail, tr.12-13.

2. Le Quérec (Yves) (2013), “Alexandre Yersin-Pastorien, médecin militaire, découvreur du bacille de la peste, explorateur, agronome et pionnier”, *Bulletin de l'Association Amicale Santé Navale et d'Outre-mer*, décembre, N° 126, tr.42-43.

3. Bernard (Noël) (1922), *Les instituts Pasteur d'Indochine*, Saigon, Imprimerie nouvelle Albert Portail, tr.48

4. *Utilisation des 3 postes de TSF de Nha Trang, Sua Giao et le Hon Ba par l'Institut Pasteur de Nha Trang*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, Phòng Phủ Toàn quyền Đông Dương, Hồ sơ số 10552.

5. “L'Institut Pasteur de Saigon 1891-1923”, *L'éveil économique de l'Indochine*, 8 Avril 1923.

6. Bernard (Noël) (1922), *Les instituts Pasteur d'Indochine*, Saigon, Imprimerie nouvelle Albert Portail, tr.48.

7. Milleliri (Jean Marie) (2015), “Alexandre Yersin (1863-1943) explorateur et pastorien” dans “France-Vietnam-quatre siècles de relations”, *Académie des Sciences d'Outre-Mer*, Paris, tr.57.

8. Bernard (Noël) (1955), *Yersin. Pionnier-savant-explorateur (1863-1943)*, Paris: la Colombe, tr.182-183.

9. <https://www.pasteur.fr/fr/institut-pasteur/notre-histoire/alexandre-yersin-aventurier-indochine>.

10. Doumer (Paul), *Xứ Đông Dương, L'Indo-Chine (Hồi ký)*, bản dịch tiếng Việt, Nhóm dịch: Lưu Đình Tuấn, Hiệu Constant, Lê Đình Chi, Hoàng Long, Vũ Thuý, Người hiệu đính: Nguyễn Thừa Hỷ, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2016, tr.354-355.

11. Bernard (Noël) (1922), *Les instituts Pasteur d'Indochine*, Saigon, Imprimerie nouvelle Albert Portail, tr.43.

12. Bernard (Noël) (1922), *Les instituts Pasteur d'Indochine*, Saigon, Imprimerie nouvelle Albert Portail, tr.129.